***ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN NGỮ VĂN 7- HỌC KÌ 2***

***NĂM HỌC: 2018 – 2019***

**A. PHẦN VĂN BẢN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **tt** | **Văn bản** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** | **Ý nghĩa** |
| 1 | Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất | -Những câu tục ngữ nói về cách đo thời gian dự báo thời tiết quy luật nắng mưa, gió bão…Mùa vụ kĩ thuật cấy trồng chăn nuôi …thể hiện sự đúc kết những kinh nghiệm quý báu của nhân dân ta về thiên nhiên và lao động sản xuất | -Sử dụng cách diễn đạt ngắn gọn cô đúc, kết cấu diễn đạt theo kiểu đối xứng, nhân quả, hiện tượng ứng sử và cần thiết, tạo vần nhịp cho câu văn dễ nhớ dễ vận dụng | Không ít những câu tục ngữ về thiên nhiện và lao động sản xuất là những bài học quý giá của nhân dân ta. |
| 2 | Tục ngữ về con người và xã hội | - Tục ngữ thể hiện sự tôn vinh giá trị con người như đạo lí,lẽ sống nhân văn…  -Tục ngữ còn là những bài học,lời khuyên về cách ứng xử cho con người ở nhiều lĩnh vực như: đấu tranh xã hôi, quan hệ xã hội. | -Sử dụng cách diễn đạt ngắn gọn cô đúc, Sử dụng các phép so sáh, ẩn dụ đối, điệp ngữ, tạo vần nhịp cho câu văn dễ nhớ dễ vận dụng | Không ít những câu tục ngữ là những kinh nghiệm quý báu của nhân dân ta về cách sống và cách đối nhân xử thế |
| 3 | Tinh thần yêu nước của nhân dân ta ( Hồ chí minh) | Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước đó là truyền thống quý báu. Truyền thống ấy được thể hiện trong lịch sử chống giặc ngoại xâm và trong cuộc chiến đấu ngày hôm nay. Nhiệm vụ của đảng và nhà nước là phải phát huy hơn nữa tinh thần yêu nước của toàn dân | -Xây dựng luận điểm ngắn gọn xúc tích, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng toàn diện, tiêu biểu , chọn lọc. Từ ngữ gợi cảm. Câu văn nghị luận có hiệu quả.  - Sử dụng biện pháp liệt kê , nêu các biểu hiện lòng yêu nước của nhân dân ta. | Truyền thống yêu nước của nhân dân ta cần được phát huy trong hoàn cảnh lịch sử mới để bảo vệ đất nước. |
| 4 | Đức tính giản dị của Bác Hồ ( Phạm Văn Đồng) | - Đức tính giản dị của Bác được thể hiện trong đời sống, trong quan hệ với mọi người, trong lời nói và bài viết.  -Đức tính giản dị thể hiện phẩm chất cao đẹp của Hồ Chí Minh với đời sống tinh thần phong phú, hiểu biết sâu sắc quí trọng lao động, với tư tưởng và tình cảm làm nên tầm vóc văn hóa của người. | Có dẫn chứng cụ thể, lí lẽ bình luận sâu sắc, có sức thuyết phục. Lập luận theo trình tự hợp lí. | - Ca ngợi phẩm chất cao đẹp,đức tính giản dị của Chủ Tịch Hồ Chí Minh.  - Bài học về việc học tập và rèn luyện noi theo tấm gương đạo đức ***Hồ Chí Minh*** |
| 5 | Ý nghĩa văn chương ( Hoài Thanh) | - Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là tình cảm, lòng thương người và muôn vật, muôn loài.  - Văn chương là hình ảnh của sự sống và sáng tạo ra sự sống, gây cho ta những tình cảm mới, luyện những tình cảm vốn có làm cho đời sống tình cảm con người trử nên phong phú và sâu rộng hơn nhiều.  - Đời sống của con người sẽ rất nghèo nàn nếu không có văn chương. | - Có luận điểm rõ ràng,được luận chứng minh bạch đầy sức thuyết phục.  - Có cách nêu dẫn chứng đa dạng: khi trước, khi sau,khi hòa vào luận điểm, khi là một câu chuyện ngắn  - Diễn đạt bằng lời văn giản dị , giàu cảm xúc. | Văn bản thể hiện quan niệm sâu sắc của nhà văn về văn chương |
| 6 | Sống chết mặc bay  ( Phạm Duy Tốn) | - Tác phẩm làm tái hiện bức tranh hiện thực:  + Về tình cảnh của nhân dân trong nạn lụt được miêu tả với nhiều chi tiết chân thực, nói lên tình thế căng thẳng cấp bách đe dọa cuộc sống của người dân.  + Sự lạnh lùng vô trách nhiệm của bọn quan lại trong đó đáng chú ý nhất là quan phụ mẫu.  - Thể hiện sự đồng cảm, thương xót người dân trong thiên tai hoạn nạn do thiên tai đồng thời lên án thái độ tàn nhẫn của bọn quan lại trước tình cảnh ngàn sâu muôn thảm của nhân dân. | - Xây dựng tình huống tương phản – tăng cấp và kết thúc bất ngờ, ngôn ngữ đối thoại ngắn gọ, rất sinh động.  - Lựa chọn ngôi kể khách quan.  - Lựa chọn ngôn ngữ kể, tả, khắc họa chân dung nhân vật sinh động. | Phê phán thói bàng quan vô trách nhiệm vô lương tâm đến mức góp phần gây ra nạn lớn cho nhân dân của quan phụ mẫu- đại diện cho nhà cầm quyền thời Pháp thuộc; đồng cảm xót xa với tình cảnh thê thảm của nhân dân lao động do thiên tai và thái độ vô trách nhiệm của kẻ cầm quyền gây nên. |
| 7 | Ca Huế trên sông Hương( Hà Ánh Minh) Văn bản nhật dụng | Ca Huế một hình thức sinh hoạt văn hóa – âm nhạc thanh lịch và tao nhã; một sản phẩm tinh thần đáng chân trọng cần được bảo tồn và phát triển | - Viết theo thể bút kí.  - Sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, giàu biểu cảm, thấm đẫm chất thơ.  - Miêu tả âm thanh, cảnh vật con người sinh động. | Ghi chép lại một buổi ca Huế trên sông hương, tác giả thể hiện lòng yêu mến, niềm tự hòa đối với di sản văn hóa độc đáo của Huế, cũng là một di sản văn hóa dân tộc |

**B. PHẦN TIẾNG VIỆT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Câu** | **Khái niệm** | **Tác dụng** | **Ví dụ** |
| 1 | Rút gọn câu | - Khi nói hoặc viết, có thể lược bỏ một số thành phần của câu tạo thành câu rút gọn | - Làm cho câu gọn hơn, vừa thông tin nhanh hơn, vừa tránh lặp lại những từ ngữ đã xuất hiện ở phía trước  - Ngụ ý hành dộngđặc điểm nói trong câu là của chung mọi người( Lược bỏ CN) | - Nuôi lợn ăn cơm nằm, nuôi tằm ăn cơm đứng.  - Bao giờ cậu đi Hà Nội ?  - Ngày mai. |
| 2 | Câu đặc biệt | - Câu đặc biệt là câu không cấu tạo theo mô hình chủ ngữ vị ngữ | - Xác định thời gian nơi chốn diễn ra sự việc được nói đến trong đoạn;  - Liệt kê thông báo về sự tồn tại của sự vật hiện tượng  - Bộc lộ cảm xúc; gọi đáp | - Chim sâu hỏi chiếc lá:  - ***Lá ơi!*** Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi!  - Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu. |
| 4 | Thêm trạng ngữ cho câu | - Về ý nghĩa : TN được thêm vào câu để xác định thời gian nơi chốn , nguyên nhân, mục đích cách thức diễn ra sự việc trong câu.  - Về hình thức:TN có thể đứng ở đầu câu, cuối câu hay giữa câu.Giữa TN và CN và VN thường có một quãng nghỉ khi nói hoặc một dấu phẩy khi viết. | - Công dụng:  - Xác định hoàn cảnh , điều kiện diễn ra sự việc nêu trong câu,góp phần làm cho nội dung câu được đầy đủ chính xác;  - Nối kết các câu, các đoạn với nhau, góp phần làm cho đoạn văn, bài văn được mạch lạc. | -**Mùa xuân,** cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim ríu rít.  - **Về mùa đông,** lá bàng đỏ như màu đồng hun |
| 5 | Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động | - Câu chủ động là câu có chủ ngữ chỉ người, vật thực hiện một hoạt động hướng vào người,vật khác( chủ thể của hoạt động)  - Câu bị động là câu có chủ ngữchỉ người, vật được hoạt động của người vật khác hướng vào( chỉ đối tượng hoạt động) | -Việc chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động( và ngược lại chuyển đỏi câu bị động thành câu chủ động )ở mỗi đoạn văn đều nhằm liên kết các câu trong đoạn văn thành một mạch thống nhất. | -Tập thể phê bình nó-> Câu chủ động.  - Nó bị tập thể phê bình-> Câu bị động. |
| 6 | Cách chuyển đổi câu CĐ thành câu BĐ | Có hai cách:  -Chuyển từ( Hoặc cụm từ) chỉ đối tượng hoạt động lên đầu câu và thêm các từ bị hay được vào sau từ(cụm từ) ấy.  - Chuyển từ (cụm từ) chỉ đối tượng hoạt động lên đầu câu, đồng thời lược bỏ hoặc biến từ(cụm từ)chỉ chủ thể của hoạt động thành một bộ phận không bắt buộc trong câu. | | - Một nhà sư vô danh đã xây ngôi chùa ấy từ thế kỉ XIII  -> Ngôi chùa ấy **được** nhà sư vô danh xây từ thế kỉ XIII.  -> Ngôi chùa ấy xây từ thế kỉ XIII. |
| 7 | Dùng cụm chủ vị để mở rộng câu | -Khi nói hoặc viết, có thể dùng nhữngcụm từ có hình thức giống câu đơn bình thường, gọi là cụm chủ-vị( C-V)làm thành phần của câu hoặc cụm từ để mở rộng câu. | - Các thành phần câu như chủ ngữ, vị ngữ và các phụ ngữ trong cụm anh từ, tính từ đều có thể được cấu tạo bằng C-V. | - Chị Bađến, khiến tôi rất vui và  vững tâm.  - Ông lão cứ nghĩ là  mìnhcòn chiêm bao. |
| 8 | Liệt kê | - Liệt kê là sắp xếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại để diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay của tư tưởng, tình cảm. | - Xét theo cấu tạo có thể phân biệt liệt kê theo từng cặp và liệt kê không theo từng cặp.  - Xét theo ý ngĩa có thể phân biệt kiểu liệt kê tăng tiên với liệt kê không tăng tiến. | - Trong lớp em có nhiều đồ vật: bảng, bàn, ghế, xô,chậu.....->***Liệt kê không theo từng cặp,* không tăng tiến..**  - .-> Liệt kê theo từng cặp.  - Lòng yêu nước trước hết là yêu **gia đình, làng xóm**...-> Liệt kê tăng tiến. |
| 9 | Dấu chấm lửng | - Dấu chấm lửng được dùng để:  - Tỏ ý còn nhiều sự vật hiện tượng chưa được liệt kê hết.  -Thể hiện chỗ lời nói bị bỏ dở hay ngập ngừng ngắt quãng;  - Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước châm biếm. | | - Cơm áo, vợ con , gia đình... bó buộc y. |
| 10 | dấu chấm phẩy | - Đánh dấu danh giới giữa các vế trong một câu ghép có cấu tạo phức tạp;  - Đánh dấu danh giới giữa các bộ phận trong một phép liệt kê phức tạp | | - Dưới ánh trăng này, dòng thác nước sẽ đổ xuống làm chạy máy phát điện; ở giữa biển rộng, cờ đỏ bay phất phới trên những con tàu lớn. |
| 11 | Dấu gạch ngang | - Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận giải thích, chú thích trong câu;  - Đạt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc để liệt kê;  - Nối các từ nằm trong một liên danh. | | - Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu.  - Tàu Hà Nội – Vinh khởi hành lúc 21 giờ. |

**C. TẬP LÀM VĂN**

- Văn nghị luận chứng minh.

- Văn nghị luận giải thích.

**\* Dàn bài văn nghị luận chứng minh**

1. Mở bài: Nêu luận điểm cần được chứng minh.

2. Thân bài: Nêu lí lẽ và dẫn chứng để chứng tỏ luận điểm là đúng đắn.

3. Kết bài: Nêu ý nghĩa của luận điểm đã được chứng minh.

- Chú ý lời văn phần kết bài nên hô ứng với lời văn phần mở bài.Giữa các phần và các đoạn văn cần có phương tiện liên kết.

**\* Dàn bài văn nghị luận giải thích**

1. Mở bài: Giới thiệu điều cần giải thích và gợi ra phương hướng giải thích.

2. Thân bài: lần lượt trình bày các nội dung cần giải thích. Cần sử dụng các cách lập luận giải thích phù hợp.

3. Kết bài: Nêu ý nghĩa của điều được giải thích đối với mọi người.

**\* Một số đề tham khảo:**

**ĐỀ BÀI :*01***

***Bạn em băn khoăn vì sao có câu tục ngữ : Không thầy đố mày làm nên mà lại còn có câu Học thầy không tày học bạn?. Em hãy giải thích giúp bạn hiểu rõ ý nghĩa và mối quan hệ giữa hai câu tục ngữ trên.***

\*Dàn ý

1.Mở bài

-Quan niệm và truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc ta

- Vai trò của thầy và bạn trong học tập đều vô cùng quan trọng

2. Thân bài

a.Giải thích ý nghĩa câu : Không thấy đố mày làn nên

-Đề cao mức tuyệt đối vai trò của người thầy đối với HS

-Thầy dạy cho HS những kiến thức cần thiết . Thầy là người dẫn đường chỉ lối , không chỉ dạy chữ mà còn dạy nhân nghĩa, đạo lí làm người

-Thầy nhiều khi có ảnh hưởng quyết định tới việc tạo dựng sự nghiệp của HS

\* lấy dẫn chứng trong thực tế học tập và đời sống của em để chứng minh

**ĐỀ BÀI:02**

***Nhân dân ta thường khuyên nhau:Có công mài sắt có ngày nên kim Em hãy chứng minh lời khuyên trên.***

**1. Mở bài:** Giới thiệu câu tục ngữ "có công mài sắt có ngày nên kim"

**2. Thân bài**

**a. Giải thích câu tục ngữ "có công mài sắt, có ngày nên kim"**

\* Nghĩa đen

Một mảnh sắt to mài lâu ngày cũng sẽ thành kim nhỏ xíu

Một hình ảnh ít ai tin được

\* Nghĩa bóng

Lòng kiên trì của con người

Lòng kiên nhẫn chờ đợi của con người

Lòng kiên trì sẽ giúp con người vượt qua thử thách

Không có kiên trì thì không làm được gì hết

**b. Bàn luận vấn đề**

Câu tục ngữ là một lời dạy bổ ích cho mỗi con người chúng ta

Câu tục ngữ thể hiện truyền thống kiên trì, đoàn kết của dân tộc ta

Cần phê phán những người lười biếng, thiếu kiên nhẫn

Cần phê phán những người không có lòng kiên trì

**c. Ý nghĩa câu tục ngữ**

Khuyên chúng ta nên có lòng kiên trì

Có kiên trì thì việc gì cũng sẽ làm được

**d. Chứng minh lòng kiên trì**

Học sinh chăm học sẽ được kết quả tốt

Không có việc gì khó  
Chỉ sợ lòng không bền  
Đào núi và lấp biển  
Quyết chí ắt làm nên

**3. Kết bài:** Khẳng định câu tục ngữ

***\* Đề bài:03 Giải thích ý nghĩa lời dạy của Lê –Nin: “Học, học nữa, học mãi”***

1. Mở bài:

–Giới thiệu câu nói của Lê-Nin

-Khuyên chúng ta không ngừng học tập; câu nói trở thành phương châm sống của nhiều người

2.Thân bài

Giải thích ý nghĩa của lời khuyên

-Học nữa: Học thêm, học nâng cao, bổ sung thêm vào những điều đã học

-Học mãi:Học không ngừng. học suốt đời

?Vì sao Lê- Nin khuyên chúng ta không ngừng học tập

-Những kiến thứ ở trường chỉ là cơ bản. Muốn hoàn thành tốt công việc phải học mở rộng nâng cao để có kiến thức sâu rộng

-Tri thức nhân loại là vô hạn . Để làm trí tuệ và tâm hồn phong phú, nâng cao giá trị bản thân, con người cần không ngừng học tập

-Xã hội phát triển, khoa học kĩ thuật ngày càng phát triển , không học xẽ ảnh hưởng tới đời sống của bản thân và sự phát triển của xã hội

?Làm thế nào thực hiểu được lời khuyên của Lê- Nin?

+Ngồi trên ghế nhà trường : Học nắn vững kiến thức cơ bản để làm cơ sở nắn kiến thức nâng cao.

+Biết lựa chọn kiến thức để học, có phương pháp học

+Cố kế hoạch và ý chí học tập , có ý thức vận dụng những điều đã học vào cuộc sống

3. Kết bài :

-Việc học là suốt đời.

-Hãy coi học tập là niền vui, hạnh phúc của cuộc đời

**D .Một số câu hỏi trắc nghiệm tham khảo**

1. **\* Trả lời câu hỏi bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng**:

Câu1.Trong các câu sau đây, câu nào không phải là tục ngữ ?

A.Đói cho sạch, rách cho thơm B.Học thầy không tày học bạn

C.Cái răng, cái tóc là góc con người D.Một nắng hai sương

Câu 2.Tác giả của văn bản “ ***Đức tính giản dị của Bác Hồ***” là:

A.Hoài Thanh B.Phạm Văn Đồng

C.Hà Anh Minh. D.Phạm Duy Tốn.

Câu 3.Yếu tố nào cần phải có trong bài văn nghị luận?

A. Luận điểm B. Luận cứ C. Lập luận D. Cả 3 yếu tố trên

Câu 4.Phương pháp lập luận chính trong văn bản “ ***Tinh thần yêu nước của nhân dân ta***” là: chứng minh.

A. Đúng B. Sai

Câu 5:Trong câu in đậm sau đây, thành phần nào được rút gọn ?

*Hai ba người đuổi theo nó****. Rồi ba bốn người, sáu bảy người.***

A.Chủ ngữ B.Vị ngữ C.Cả chủ ngữ và vị ngữ D.Cả a, b, c, đều sai

Câu 6. Giá trị hiện thực của truyện ngắn “ ***Sống chết mặc bay***” là gì ?

A.Niềm thương cảm của tác giả trước nỗi khổ của người dân

B.Sự bất lực của con người trước thiên nhiên

C.Niềm căm thù giai cấp thống trị của tác giả

D.Sự đối lập giữa cuộc sống của bọn quan lại với tính mạng đang bị đe dọa của nhân dân

Câu 7. Phép tu từ nào được sử dụng trong câu: “ ***Giản dị trong lối sống, trong quan hệ với mọi người, trong tác phong, Hồ chủ tịch cũng rất giản dị trong lời nói và chữ viết***”

A.So sánh B.Liệt kê C.Ẩn dụ D.Hoán dụ

Câu 8.Dòng nào sau đây nói đúng về câu đặc biệt ?

A.Là câu bình thường, có đủ chủ ngữ và vị ngữ

B.Là câu rút gọn, lược bỏ cả chủ ngữ lẫn vị ngữ

C.Là câu không cấu tạo theo mô hình chủ ngữ-vị ngữ

D.Là câu không thể có chủ ngữ và vị ngữ

Câu 9. Trong câu: “ ***Tre ăn ở với người, đời đời, kiếp kiếp***”, bộ phận nào là trạng ngữ ?

A. Tre ăn ở với người B. Đời đời C.Kiếp kiếp D. Đời đời, kiếp kiếp

Câu 10.Câu nào sau đâu không phải là câu bị động ?

A.Bạn em được giải nhất tronh kì thi học sinh giỏi cấp tỉnh

B.Con ngựa bạch buộc bên gốc đào.

C.Ngôi chùa ấy xây từ thế kỉ XIII

D.Tất cả các cánh cửa chùa đều được làm bằng gỗ lim

Câu 11. Điền từ thích hợp vào chỗ trống để có một định nghĩa đúng:

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ là những câu nói dân gian ngắn gọn,ổn định, có nhịp điệu, hình ảnh, thể hiện những kinh nghiệm của nhân dân về mọi mặt được nhân dân vận dụng vào đời sống, suy nghĩ và lời ăn tiếng nói hằng ngày.

A. Thành ngữ B, Tục ngữ C, Ca dao D. Dân ca

Câu 12: Nối cột A với cột B cho phù hợp.

|  |  |
| --- | --- |
| A: Tên văn bản | B: Thể loại |
| 1.Đức tính giản dị của Bác Hồ | a. Truyện ngắn |
| 2.Sống chết mặc bay | b. Nghị luận |
| 3.Ca Huế trên sông Hương | c. Truyện ngắn hiện đại |
| 4.Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu | d. Bút kí |

**Câu 12:** Cho đoạn văn sau **: ‘‘**Ấy, trong khi quan lớn ù ván bài to như thế, thì khắp nơi miền đó, nước tràn lênh láng, xoáy thành vực sâu, nhà cửa trôi băng, lúa má ngập hết ; kẻ sống không chỗ ở, kẻ chết không nơi chôn, lênh đênh mặt nước, chiếc bóng bơ vơ, tình cảnh thảm sầu, kể sao cho xiết ! ”

a , Đoạn văn trên trích trong văn bản nào ? Của ai ? Nêu hoàn cảnh ra đời của văn bản đó ?

b, Trình bày cảm nhận của em về đoạn văn trên ?

**II. Trắc nghiệm**

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bằng cách chọn đáp án đúng nhất.

Đêm. Thành phố lên đèn như sao sa. Màn sương dày dần lên, cảnh vật mờ đi trong một màu trắng đục. Tôi như một lữ khách thích giang hồ với hồn thơ lai láng, tình người nồng hậu bước xuống một con thuyền rồng, có lẽ con thuyền này xưa kia chỉ dành cho vua chúa. Trước mũi thuyền là một không gian rộng thoáng để vua hóng mát ngắm trăng, giữa là một sàn gỗ bào nhẵn có mui vòm được trang trí lộng lẫy, xung quanh thuyền có hình rồng và trước mũi là một đầu rồng như muốn bay lên. Trong khoang thuyền, dàn nhạc gồm đàn tranh, đàn nguyệt, tì bà, nhị, đàn tam. Ngoài ra còn có đàn bầu, sáo và cặp sanh để gõ nhịp.

***Câu 1: Đoạn văn trên trích từ văn bản nào***?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cổng trường mở ra  B. Cuộc chia tay của những con búp bê | C. Ca Huế trên sông Hương  D. Mùa xuân của tôi |

***Câu 2: Tác giả của đoạn trích trên là ai***?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Lí Lan | B. Hà ánh Minh | C. Thạch Lam | D. Khánh Hoài |

***Câu 3: Nội dung của văn bản nhật dụng là gì***?

A. Những vấn đề thời sự gần gũi đang diễn ra trong cuộc sống hôm nay.

B. Những vấn đề truyền thuyết xa xưa.

C. Những câu chuyện thần thoại của một thời "*một đi không trở lại*".

D. Không phải những nội dung này.

***Câu 4: Nội dung nhật dụng của văn bản "Ca Huế trên sông Hương" là gì***?

A. Đây là chứng nhân lịch sử của kinh đô Huế

B. Thể hiện vẻ đẹp thâm trầm và mộng mơ của Huế

C. Ca ngợi và tuyên truyền cho nét đẹp của văn hoá cố đô Huế

D. Không phải những nội dung này

***Câu 5: Câu văn* "Đêm*" là loại câu văn gì***?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Câu rút gọn  B. Câu đặc biệt | C. Câu thiếu trạng ngữ  D. Câu mở rộng thành phần |

***Câu 6: Xác định trạng ngữ của câu văn "Trong khoang thuyền, dàn nhạc gồm đàn tranh, đàn nguyệt, tì bà, nhị, đàn tam"***?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Trong khoang thuyền  B. Dàn nhạc gồm đàn tranh | C. Đàn nguyệt, tì bà, nhị, đàn tam  D. Không có trạng ngữ |

***Câu 7: Xác định kiểu liệt kê trong câu văn "Trong khoang thuyền, dàn nhạc gồm đàn tranh, đàn nguyệt, tì bà, nhị, đàn tam"***?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Liệt kê tăng tiến  B. Liệt kê không tăng tiến | C. Liệt kê theo từng cặp  D. Không phải những đáp án trên |

***Câu 8: Nếu viết "Bước xuống một con thuyền rồng, có lẽ con thuyền này xưa kia chỉ dành cho vua chúa" thì câu văn sẽ thiếu thành phần nào***?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Chủ ngữ | B. Vị ngữ | C. Trạng ngữ | D. Bổ ngữ |

***Câu 9: Em hiểu* "đàn tì bà*" là loại đàn như thế nào***?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Loại đàn có 16 dây  B. Đàn có 2 dây | C. Đàn có 4 dây, hình quả bầu  D. Đàn có 3 dây |

***Câu 10: Hãy giải nghĩa từ "*lữ khách*"***?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Người đi đường xa  B. Người đi nhiều nơi, nay đây mái đó | C. Người ở trong dàn nhạc  D. Người thưởng thức ca Huế |